

# TU THÂN HÀNH ĐẠO

Diệu Thuận

Hiện tình nhân loại đang phải đối mặt với bao thảm trạng chết chóc vì thiên tai, chiến họa, bệnh tật, v.v... Con người chỉ biết phó thác cho số mạng. Tuy nhiên, cũng có lối thoát dành cho người giác ngộ là “tu thân, hành đạo” mà Đức Diêu Trì Kim Mẫu đã chỉ ra cho người tín đồ Cao Đài:

*Lời Từ Mẫu dặn dò sau trước,  
Để các con tạo phước tạo duyên,  
Thu này con nhớ lời khuyên,  
Tu thân hành đạo cho yên buổi này.”<sup>1</sup>*

## TU THÂN

Tu thân chính là một trong bát điều mục của Nho giáo: “*Cách vật, trí tri, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Tu thân theo quan niệm Nho giáo là sửa mình, là tu dưỡng đạo đức cá nhân. Đây chính là cái gốc của trật tự xã hội.

**Tu** trước hết là sửa. Con người lúc mới sinh ra bản tính rất thiện lương, nhân hậu nhưng khi vào đời đã để cho lục dục thất tình sai khiến, tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, lần hồi đánh

---

1. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

mất đi điểm thiện lương mà Thượng Đế đã ban cho.

*“Tu là sửa nên người thánh thiện,  
Thân có tu mới hiển thân danh,  
Xưa kia vốn sẵn tánh lành,  
Vào đời ô nhiễm mới thành phàm phu.”<sup>2</sup>*

Chính vì thế, trước tiên, tu phải sửa lần những thói hư tật xấu, sửa chữa mọi hành vi, lời nói của mình sao cho trở nên người thánh thiện, hợp với bản tánh thiện lương mà con người đã thọ nhận nơi Thượng Đế. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy:

*“Tu là sửa những gì đã trật,  
Tu là bồi cái mất thân tâm,  
Tu là tránh nẻo sai lầm,  
Tu là phục thiện lòng phàm sửa đang.”<sup>3</sup>*

Đức Lê Đại Tiên cũng dạy:

*“Tu là sửa, là trau mình trước,  
Tu cho nên cho được cái ta,  
Tu cho vững thế nhơn hòa,  
Tu thân mới dựng nghiệp nhà vững an.”<sup>4</sup>*

Đức Hiệp Thiên Đại Đế dạy về chữ tu như sau:

*“Tu là sửa đổi từ dữ ra hiền, từ hư được nên, sửa đổi từ xấu thành tốt, từ phàm nhân ra Thánh nhân. Tu cũng là tu bổ những chỗ hư hỏng thiếu sót để được hoàn mỹ chí thiện chí nhân vậy. Nếu không sửa đổi cải thiện khiêm tốn học hỏi điều lành, phục thiện để nhận những chỗ sai hầu chừa cải thì dầu tu trọn đời mãi kiếp*

---

2. Đức An Hòa Thánh Nữ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-5 Giáp Dần (04-7-1974).

3. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Huòn Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965).

4. Đức Lê Đại Tiên, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-9 Ất Tỵ (08-10-1965).

*phàm nhân vẫn là phàm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn trong vòng chuyển kiếp luân hồi.”<sup>5</sup>*

Tu là sửa không cũng chưa đủ mà còn phải bồi bổ thêm bằng những việc làm thiện lành phúc đức. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

*“Tu là sửa. Ấy chỉ là phần tiêu cực, mà còn phải bồi bổ mới là phần tích cực, nghĩa là sửa đổi đi những điểm xấu xa tội lỗi để không còn một bợn nhơ, một mặc cảm nào về tội lỗi và còn phải bồi bổ nó thêm về những hành động hiền lành phước đức, đúng lời Phật dạy: ‘Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành.’”<sup>6</sup>*

Việc **Tu thân** chính là bước đầu của sự thanh lọc tư tưởng, mong tránh đi sự lỗi lầm do những việc thường nhật gây ra do việc chung đụng với đời, có tu thân chúng ta mới không gây ra thêm những điều tổn đức thất nhân tâm, tổn nhân hại người. Có tu thân con người mới mong hoàn thiện bản thân, bản tâm và bản tánh của mình để trở nên hột giống tốt cho thế hệ hiện tại cũng như tương lai, diệt hẳn đi những phiền não trong cuộc sống.

*“Thân tu trước rửa bợn lòng,  
Tẩy lằn ngũ trước, tâm thông liền đài.  
Diệt lằn phiền não ngô ngậy,  
Dẹp lằn ác thế ngày ngày cho tron.  
Tam quy ngũ giới chớ lờn,  
Vượt qua tứ khổ, bồng sơn nương mình.”<sup>7</sup>*

Tu thân không có nghĩa là buông bỏ tất cả việc đời. Người

---

5. Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971).

6. Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, 15-4 Tân Hợi (09-5-1971).

7. Đức Thanh Tịnh Đại Hải Bồ Tát, Trúc Lâm Thiền Điện, 06-01 Ất Ty (07-02-1965).

tu thân tuy cũng có gia đình, vợ con, bè bạn, thôn lân như bao người thế tục, họ cũng uống ăn, mặc ở như người đời nhưng có khác chẳng là họ luôn hướng đến một đời sống thanh cao, đạo đức trong sạch, không bị danh lợi tình tiền ràng buộc câu thúc. Họ luôn lấy niềm vui khi làm cho người khác được hạnh phúc, biết chia sẻ những niềm đau, nỗi khổ của tha nhân. Sở dĩ người tu thân làm được điều đó vì họ tự biết khép mình vào khuôn viên mẫu mực của đạo lý, biết giữ gìn ngũ giới cấm, tứ đại điều quy, biết lấy đạo đức làm kim chỉ nam trong mọi sự, mọi việc của đời sống, đồng thời thường xuyên phản tỉnh nội cầu quán xét tâm mình, làm sáng điểm Đạo của Trời ban phát.

Đức Tiếp Pháp Trương Văn Tràng dạy:

*“Làm thế nào gọi là tu thân?”*

*Một danh từ mà xưa nay rất quen dùng trên vành môi chót lưỡi của mỗi người.*

*Tu thân nơi đây không có nghĩa buông phứt tất cả việc đời của số kiếp làm người tại vòng trần tục. Người tu thân cũng như người ngoài thế tục, cũng gia đình con vợ, bè bạn thôn lân, cũng ăn mặc ẩm thực y phục như người đời. Chỉ khác hơn một điều, đó là sống một đời sống thanh cao trong sạch, một đời sống tự khép mình trong luân lý, đạo đức, nghĩa nhân; đặt mình trong một khuôn khổ thanh đạm liêm sỉ trung tín; luôn luôn kiểm điểm phần nội tâm, gội rửa linh hồn; tự mình đặt ra một lẽ lối khắc kỷ, luôn luôn kiểm điểm lại những thế phụ thuộc trong con người mình.”<sup>8</sup>*

Nước sông khi mức vào chậ, để yên sẽ lắng trong được phần trên vì bao nhiêu cặn cẩu đều lắng xuống. Người tu hành cũng

---

8. Đức Trương Văn Tràng, Nam Thành Thánh thất, 22-8 Đinh Mùi (25-9-1967).

vậy, có siêng năng bền chí thanh lọc trau sửa bản tâm, bằng cách xem kinh đọc sách, học tập Thánh ngôn Thánh giáo để thanh lọc tư tưởng, gội rửa tánh xấu, xa lìa những ngôn ngữ tổn đức thất nhân tâm, tránh làm điều ác, tập làm những điều nhân, việc thiện để lần hồi bản tánh trở nên thuần lương thánh thiện.

Tóm lại: *“Tu là cách mạng bản thân, bản tâm và bản tánh. Nếu vào Đạo rồi mà không sửa đổi được tánh ác ra thiện, tánh ngu thành hiền, phạm tâm ra thánh tâm, những ngôn ngữ thất đức thất nhân tâm ra lời khuyên thánh thiện, thì không thể nào gọi rằng tu, rằng cách mạng bản thân được. Vậy câu Nghịch hành phản bổn là làm sao hằng ngày con người của mình phải trở nên mới, càng mới thêm mãi mãi.”<sup>9</sup>*

Việc tu thân không chỉ nói suông trên lý thuyết mà cần phải được thể hiện qua hành động thông qua việc hành đạo. Vì thế, tu thân và hành đạo phải gắn liền với nhau như gắm thêu hoa, phải hỗ trợ nhau để tiến hóa. Nếu hành đạo mà không tu thân thì thiếu căn bản thiện lương làm nền tảng. Ngược lại, nếu tu thân mà không hành đạo thì sự tiến hóa sẽ bị chậm trễ.

## HÀNH ĐẠO

Người tu thân hành đạo cần phải rèn luyện và thực hành:

1. Đức Hy sinh: Dẹp bỏ cái ta ích kỷ, giúp đời với một tấm lòng vị tha vô điều kiện. Đức Chí Tôn dạy:

*“Con ôi! Tu là giữ tròn vẹn đức hy sinh. Sự hy sinh cần cho hoàn toàn mới xứng đáng là người hướng đạo. Con tu là phải lo hy sinh. Con hy sinh từ việc làm đến lời nói đều là hy sinh cả. Như vậy sự hy*

---

9. Đức Ngôi Hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971).

*sinh của con mới có giá trị đạo đức đó con.*<sup>10</sup>

2. Độ đời: Thực hiện việc tự độ và độ tha, mong mỗi đem đạo lý để thức tỉnh người đời noi theo con đường chánh chơn hầu tạo cái nhân lành ở phần âm chất.

3. Công quả: Nhằm thực hiện phần nhân sinh thế đạo, đối xử với nhau cho có tình có nghĩa, hiểu trung, liêm sỉ, chánh chơn, giúp đời trên tất cả mọi phương diện trong đời sống thường nhật, hết lòng lo cho tha nhân như lo cho mình. Công quả sẽ tạo được phần âm chất và nêu gương sáng đạo đức hầu cảm hóa người khác noi theo.

Người tu là người biết lấy niềm vui khi làm cho người khác, biết cảm thông chia sẻ những niềm đau nỗi khổ với nhân sinh. Bởi thế cho nên từ ngàn xưa đến nay tất cả các tôn giáo đều luôn dạy con người làm lành lánh dữ, biết giúp người trợ khó và phát tâm hành thiện, nhưng những việc làm đó còn riêng lẻ, đóng khung trong mỗi tổ chức nên việc làm chưa được thống hợp với nhau.

Mỗi người đều có tánh thiện lương do Tạo Hóa ban phát, chính cái tánh thiện lương này hướng con người đến sự hợp quần, cùng nhau thực hiện điều nhân nghĩa, cứu khó trợ nghèo. Đức Thánh Hưng Đạo Đại Vương dạy: *“Ở đời bất cứ việc lớn hay nhỏ, làm nên công nghiệp chỉ có cảm và ứng với nhau thì không có chi là khó. Bởi đức sáng, lòng lành thì cùng gặp nhau cùng tương đắc vậy.”*<sup>11</sup>

Để có thể phát huy sức mạnh to lớn trong việc cứu đời thì

---

10. Đức Chí Tôn, *Tiên Thiên Thánh Huấn*, Quyển 7.

11.

cần phải có sự tương liên, hợp quần hành thiện giữa các đoàn thể để tạo nên một sức mạnh to lớn, dẹp đi rào cản ngăn cách giữa các phái chi, đoàn thể tôn giáo, giữa đạo và đời. Câu chuyện “hãy thắp lên que diêm” nói lên sức mạnh của sự đoàn kết lan tỏa yêu thương.

Một bữa tối tại vận động trường Los Angeles, Mỹ, một diễn giả nổi tiếng-ông John Keller, được mời thuyết trình trước khoảng 100.000 người. Đang diễn thuyết bỗng ông dừng lại và đồng dạc nói:

- Bây giờ xin các bạn đừng sợ! Tôi sắp cho tắt tất cả đèn trong sân vận động này.

Đèn tắt. Cả sân vận động chìm sâu trong bóng tối. Ông John Keller nói tiếp:

- Bây giờ tôi đốt lên một que diêm. những ai nhìn thấy ánh lửa của que diêm đang cháy thì hãy hô to “Đã thấy!”.

Một que diêm được bật lên, cả sân vận động vang lên: “Đã thấy!”

Sau khi đèn được bật sáng trở lại, ông John Keller giải thích:

- Ánh sáng của một hành động nhân ái dù nhỏ bé như một que diêm cũng sẽ chiếu sáng trong đêm tăm tối của nhân loại y như vậy.

Một lần nữa, tất cả đèn trong sân vận động lại được tắt. Một giọng nói vang lên:

- Tắt cả những ai ở đây có mang theo diêm quẹt, xin hãy đốt cháy lên!

Bỗng chốc cả vận động trường rực sáng.

Ông John Keller kết luận:

- Tất cả chúng ta cùng hợp lực nhau có thể chiến thắng bóng

tối, chiến tranh, khủng bố, cái ác và oán thù bằng những đóm sáng nhỏ của tình thương, sự tha thứ và lòng tốt của chúng ta. Hoà bình không chỉ là môi trường sống vắng bóng của chiến tranh. Hòa bình không chỉ là cuộc sống chung không tiếng súng. Vì trong sự giao tiếp giữa người với người, đôi khi con người giết hại nhau mà không cần súng đạn, đôi khi con người làm khổ nhau, áp bức bóc lột nhau mà không cần chiến tranh.

Cách tốt nhất để xây dựng hòa bình là tăng thêm thật nhiều những hành động yêu thương và hảo tâm với đồng loại. Những hành động yêu thương xuất phát từ lòng nhân hậu sẽ như những ánh sáng nho nhỏ của một que diêm. Nhưng nếu mọi người cùng đốt lên những ánh sáng bé nhỏ, những hành động yêu thương sẽ có đủ sức mạnh để xua tan bóng tối của những đau khổ và cái ác.

Tóm lại:

Tu thân: Là sửa những thói hư tật xấu, sửa từ hư được nên, từ xấu thành tốt. Đồng thời, bồi bổ những gì đã đánh mất, để tìm lại cái thiện tâm bản tánh do Trời ban phát. Vậy việc tu thân chính là rèn luyện để hoàn thiện bản thân, trở về với bản tính thiên lương mà Trời đã phú bẩm cho con người, như lời Thánh giáo:

*“Lao khổ tu đi một kiếp này,  
Tu là sửa đổi dở ra hay,  
Tu là bồi bổ nền âm chất,  
Tu rạng thanh danh mối đạo Thầy.”<sup>12</sup>*

Hành đạo: Là xây dựng nền tảng âm chất vững chắc cho việc xây dựng tòa lâu đài thánh thiện. Chính nhờ hành đạo mà con

---

12. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-4 Tân Hội (09-5-1971).



người mới có thể tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật. Đặc biệt trong hiện tình nhân loại ngày nay, lúc tai biến liên tục xảy đến cho con người trên toàn cầu, nếu mỗi người biết hy sinh giúp đời, gieo những tư tưởng tốt lành, vun bồi sự sống tình thương đến những nơi có tai ương, cứu giúp những người bất hạnh thì việc tu hành đạt được kết quả rất lớn lao, mà sự tiến đạo cũng rất mau. Đức Đông Phương Lão Tổ đã dạy:

*“Trong lúc tai biến, động loạn xáo trộn trên hoàn cầu là một cơ hội cho đạo hữu phát tâm gieo tư tưởng sự sống tình thương đến những nơi có tai biến, kết quả rất lớn mà tiến đạo rất mau, tu một lúc cũng bằng tu trọn đời. Dầu tu trọn đời mà không gặp cơ duyên cũng không bằng tu một ngày mà có cơ hội.”<sup>13</sup>*

Đây là cơ hội ngàn vàng mà người tu thân hành đạo cần phải biết nắm bắt trong thời buổi Hạ nguơn mặt kiếp. Xin mượn lời dạy của Đức Mẹ thay cho đoạn kết:

*“Khó là khó lúc này, các con tu một ngày bằng tu một kiếp, tu một kiếp bằng tu a táng tỳ kiếp. Chớ khi Đạo trùng hưng thì tu một ngày là tu một ngày, một kiếp là một kiếp đâu phải như lúc này.”<sup>14</sup>*

Hạ Chí Tân Sứ 2021

---

13. Tam Tông Miếu, 22-6 Ất Hợi (19-7-1995).

14. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, 27/5/1972.